

Ngày 31/12/2024	6,790 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.1%	1.8%	2.7%

2024	
ROE	10.6%
	+/- YoY ▲ 3.1%

Q4/24	
DT thuần	125
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 25.0 ▲ 25.0%
	YoY ▲ 22.0 ▲ 21.4%

2024	
DT thuần	447
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 93.0 ▲ 26.2%

Q4/24	
LN gộp	17.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1.80 ▼ 9.5%
	YoY ▲ 5.00 ▲ 40.1%

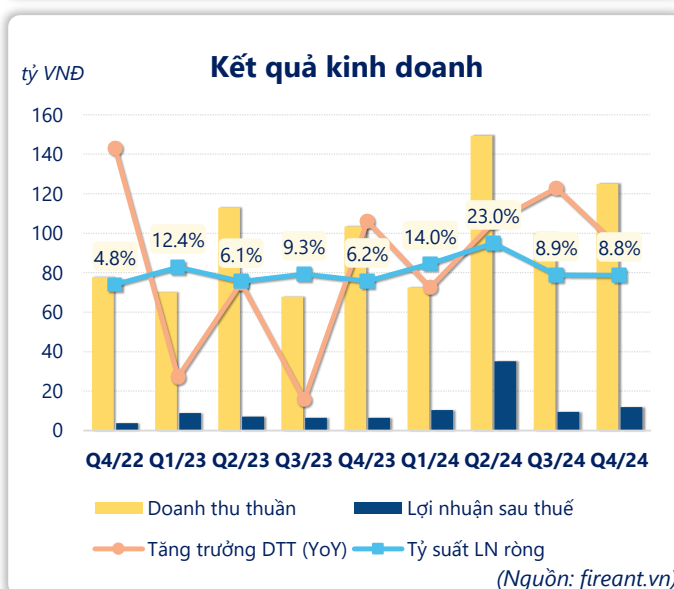
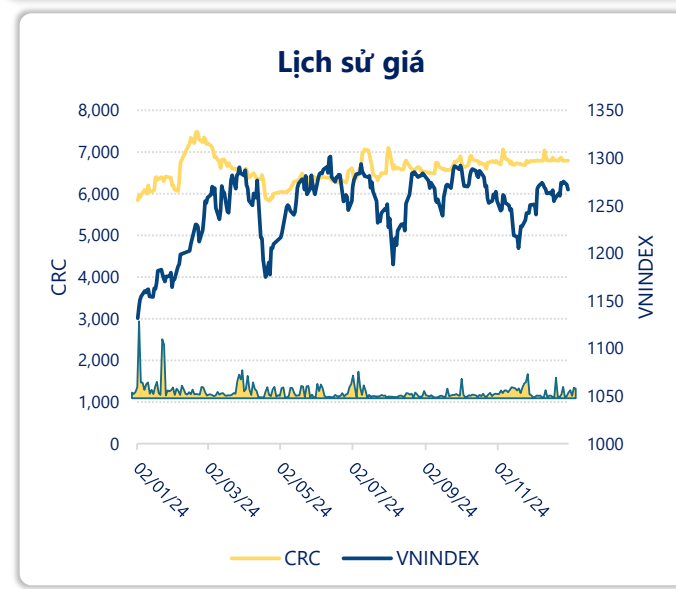
2024	
LN gộp	73.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 23.3 ▲ 46.6%

Q4/24	
LN thuần	12.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.41 ▲ 24.6%
	YoY ▲ 5.45 ▲ 81.6%

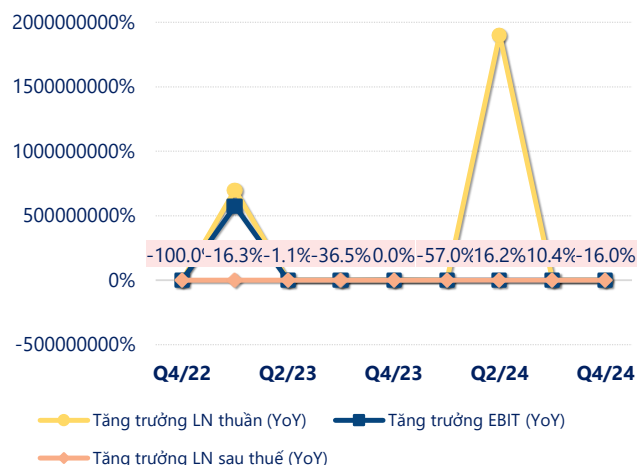
2024	
LN thuần	44.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 14.9 ▲ 49.9%

Q4/24	
LN sau thuế	11.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.43 ▲ 25.2%
	YoY ▲ 5.39 ▲ 82.2%

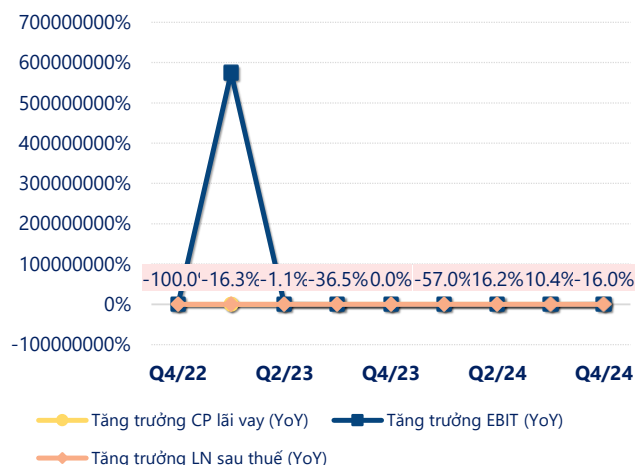
2024	
LN sau thuế	66.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 37.2 ▲ 127%



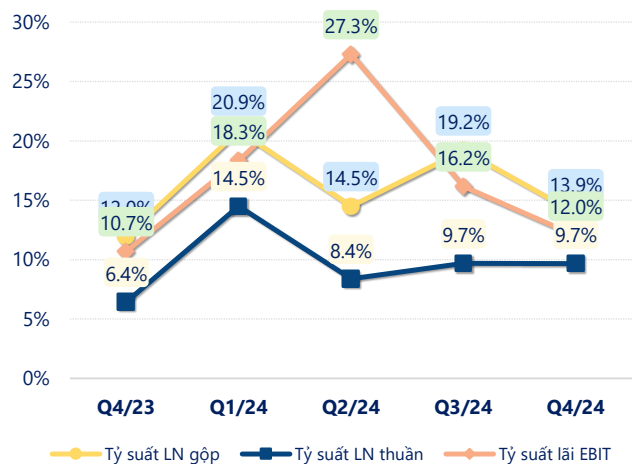
Tăng trưởng lợi nhuận



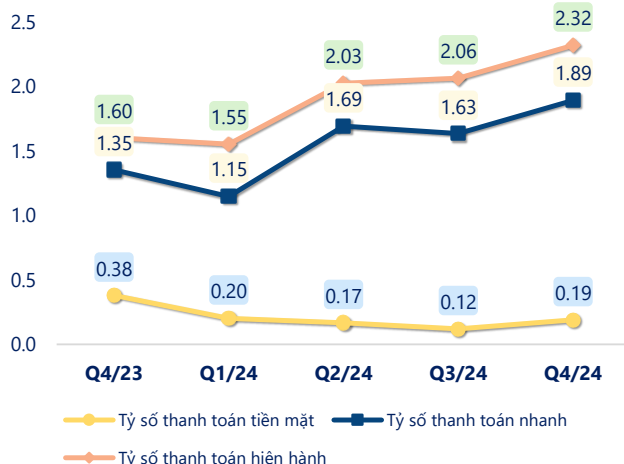
Tăng trưởng chi phí



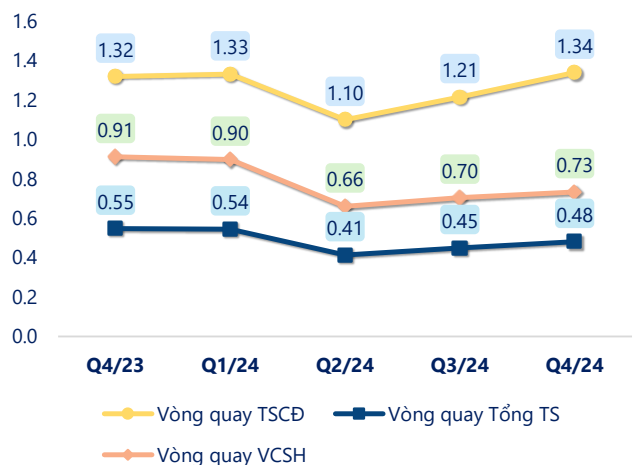
Tỷ suất lợi nhuận



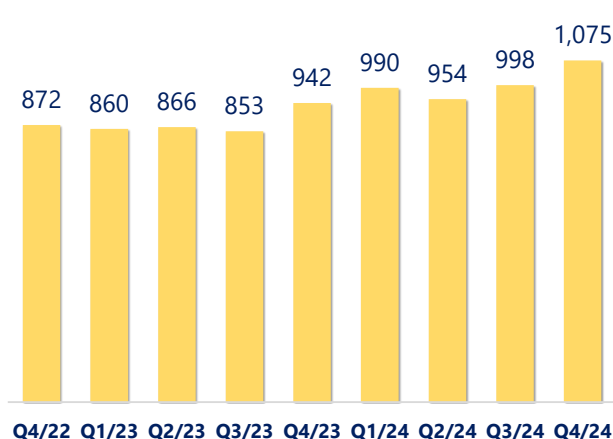
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	125	103	21.4%	447	354	26.2%
Giá vốn hàng bán	108	91.0	18.3%	374	304	22.8%
Lợi nhuận gộp	17.4	12.4	40.1%	73.3	50.0	46.6%
Doanh thu HĐTC	1.36	0.55	147%	2.23	1.05	113%
Chi phí TC	4.57	4.29	6.5%	19.4	15.7	23.0%
Chi phí lãi vay	2.95	4.29	-31.3%	17.7	15.5	13.6%
LN trong công ty LKLD	0.21	0.00		0.21	0	
Chi phí bán hàng	0.00	0.18	-98.1%	1.78	0.44	309%
Chi phí QLDN	2.28	1.82	25.5%	9.85	5.01	96.8%
LN thuần từ HĐKD	12.1	6.65	81.6%	44.8	29.9	49.9%
Lợi nhuận khác	0.00	0.12	-104%	22.8	0.43	5180%
LN trước thuế	12.1	6.77	78.3%	67.6	30.3	123%
Lợi nhuận sau thuế	11.9	6.51	82.2%	66.7	29.5	127%
LNST của CĐ cty mẹ	11.0	6.38	73.0%	64.5	28.8	124%

(Nguồn: fireant.vn)

